

Giới hạn của việc xét xử phúc thẩm trong tố tụng hình sự

29/05/2026

TS. BÙI THỊ HẠNH

Trường Đại học Kiểm sát.

Tóm tắt: Giới hạn của việc xét xử phúc thẩm là khái niệm ít được đề cập trong pháp luật tố tụng hình sự, tuy nhiên đây lại là vấn đề liên quan trực tiếp đến các quy định về thẩm quyền của Tòa án cấp phúc thẩm. Việc nhận thức không thống nhất về khái niệm, nội dung của giới hạn xét xử phúc thẩm dẫn đến còn có quan điểm áp dụng pháp luật khác nhau trong phán quyết của Hội đồng xét xử phúc thẩm, ảnh hưởng tới kết quả giải quyết vụ án và quyền của người tham gia tố tụng. Bài viết phân tích, làm rõ khái niệm, các nội dung liên quan đến giới hạn của việc xét xử phúc thẩm trong tố tụng hình sự, từ đó đưa ra các căn cứ, quan điểm giải quyết đối với một số trường hợp vướng mắc trên thực tiễn.

Từ khóa: Giới hạn xét xử; Tòa án cấp phúc thẩm; tố tụng hình sự.

Abstract: The limit of appellate review is a concept rarely mentioned in criminal procedure law; however, they are directly related to the provisions on the jurisdiction of appellate courts. The lack of a unified understanding of the concept and content of appellate limits has led to differing views in the application of law by appellate panels, affecting case outcomes and the rights of participants in criminal proceedings. This article analyzes and clarifies the concept and related aspects of the limits of appellate review in criminal procedure, thereby providing grounds and perspectives for resolving practical challenges encountered in adjudication.

Keywords: Limit of adjudication; Appellate court; criminal procedure.

Xét xử phúc thẩm là cấp xét xử thứ hai trong tố tụng hình sự (TTHS). Trong giai đoạn này, Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào kháng cáo, kháng nghị, nhằm xác định tính đúng đắn của phán quyết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa ra. Giới hạn của việc xét xử phúc thẩm đề cập đến phạm vi, nội dung mà Tòa án cấp phúc thẩm có quyền xem xét, ra phán quyết khi tiến hành xét xử lại bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm nhằm bảo đảm tính đúng đắn của việc xét xử và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng.

1. Khái niệm giới hạn của việc xét xử phúc thẩm trong tố tụng hình sự

Trong TTHS, giới hạn của việc xét xử luôn tồn tại như một phạm vi, ranh giới mà mọi phán quyết của chủ thể xét xử không thể vượt qua nhằm bảo đảm quá trình truy cứu trách nhiệm hình sự được có căn cứ và thống nhất. Giới hạn này phản ánh phạm vi những vấn đề liên quan đến trách nhiệm hình sự mà Tòa án được quyền xem xét, phán quyết khi xét xử. Có quan điểm cho rằng, giới hạn xét xử là phạm vi mà pháp luật TTHS cho phép Tòa án được xem xét và quyết định các vấn đề cụ thể về vụ án hình sự theo các quy định của pháp luật^[1]. Quan điểm khác lại cho rằng, giới hạn của việc xét xử là phạm vi của Tòa án được

xem xét, giải quyết và quyết định về chủ thể hoặc hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà Tòa án không được vượt quá khi giải quyết vụ án hình sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm[2], hay giới hạn của việc xét xử là phạm vi xét xử về hành vi bị truy tố của Tòa án tại phiên tòa[3]. Điểm chung trong các quan niệm về giới hạn xét xử này đều đề cập đến nội hàm của khái niệm chính là “phạm vi Tòa án được xem xét, giải quyết”. Diện các vấn đề này được khởi động từ giai đoạn khởi tố vụ án, duy trì tiếp nối qua các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, theo nguyên tắc giai đoạn tố tụng trước đặt nền móng, khởi động cho giai đoạn sau, giai đoạn tố tụng sau kiểm chứng, xác thực, củng cố, khẳng định ở cấp độ cao hơn kết quả của giai đoạn trước. Do đó, giữa các giai đoạn tố tụng phải luôn duy trì, thống nhất diện các vấn đề thuộc phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự mà quá trình tố tụng đang theo đuổi. Ở giai đoạn xét xử, diện các vấn đề thuộc phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự tiếp tục được duy trì theo nguyên tắc đó, tạo thành giới hạn xét xử của Tòa án.

Giới hạn của việc xét xử được hiểu là phạm vi vấn đề liên quan đến truy cứu trách nhiệm hình sự mà Hội đồng xét xử có thể xem xét, quyết định để giải quyết vụ án. Tương ứng với hai cấp xét xử, có phạm vi xem xét, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và phạm vi xem xét, quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm. Vì vậy, giới hạn xét xử bao gồm giới hạn của việc xét xử sơ thẩm và giới hạn của việc xét xử phúc thẩm, trong đó giới hạn xét xử sơ thẩm thể hiện mối quan hệ giữa xét xử với truy tố, giới hạn của việc xét xử phúc thẩm thể hiện mối quan hệ giữa các cấp xét xử với nhau.

Giới hạn của việc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đề cập đến phạm vi vấn đề liên quan đến trách nhiệm hình sự mà Tòa án sơ thẩm có thẩm quyền xem xét, quyết định trong quá trình xét xử, gồm các vấn đề như người phạm tội, hành vi phạm tội và tội danh mà Tòa án sơ thẩm được đưa ra xét xử. Diện các vấn đề mà Tòa án sơ thẩm được đưa ra xét xử thể hiện mối liên hệ giữa Tòa án và Viện kiểm sát, tức mối liên hệ giữa chức năng buộc tội và chức năng xét xử, theo nguyên tắc “không có truy tố thì không có xét xử”[4]. Do đó, đây cũng là phạm vi chung, đòi hỏi mọi giai đoạn xét xử đều phải tuân thủ. Song, do xét xử sơ thẩm là giai đoạn đầu tiên, mang tính bản lề của cả quá trình xét xử nên nội dung của giới hạn xét xử cũng đồng thời là giới hạn riêng được đặt ra đối với giai đoạn xét xử sơ thẩm. Đây cũng là lý do vì sao nói đến giới hạn xét xử, người ta thường nghĩ tới giới hạn xét xử sơ thẩm do có sự tương đồng nhất định.

Giới hạn của việc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đề cập đến phạm vi vấn đề mà Tòa án cấp phúc thẩm có quyền xem xét, quyết định ở giai đoạn xét xử phúc thẩm. Vì phúc thẩm là một cấp xét xử nên phạm vi này trước hết phải thỏa mãn giới hạn xét xử nói chung - đồng thời cũng là giới hạn xét xử sơ thẩm nói riêng. Tuy nhiên, do phát sinh để giải quyết kháng cáo, kháng nghị lên cấp phúc thẩm chỉ được xem xét, quyết định những vấn đề bị kháng cáo, kháng nghị trong diện các vấn đề thuộc nội dung của giới hạn xét xử sơ thẩm. Với logic đó, giới hạn của việc xét xử phúc thẩm là một bộ phận nằm trong phạm vi của giới hạn xét xử sơ thẩm, với những sắc thái riêng được chi phối bởi nội dung của kháng cáo, kháng nghị.

Vậy, giới hạn của việc xét xử phúc thẩm trong TTHS là phạm vi các vấn đề thuộc giới hạn xét xử sơ thẩm mà Tòa án cấp phúc thẩm có quyền xem xét, quyết định

ở giai đoạn phúc thẩm dựa trên cơ sở kháng cáo, kháng nghị, phù hợp với tính chất và thẩm quyền của cấp xét xử thứ hai.

Việc nhận thức và xác định đúng đắn giới hạn của việc xét xử phúc thẩm giúp người làm công tác hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật có cái nhìn chính xác, khách quan, thống nhất khi xây dựng, hướng dẫn, giải thích các quy định của pháp luật có liên quan, bảo đảm phân vai rõ ràng, rành mạch giữa các chủ thể có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Đối với công tác thực tiễn, việc nhận thức đúng đắn giới hạn này giúp cho các chủ thể tố tụng áp dụng pháp luật được thống nhất, giải quyết đúng đắn vụ án hình sự và bảo vệ tốt các quyền của người tham gia tố tụng.

2. Nội dung giới hạn của việc xét xử phúc thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam

Mặc dù Bộ luật TTHS hiện hành không trực tiếp quy định nội dung của giới hạn của việc xét xử phúc thẩm, nhưng từ tính chất, phạm vi, thẩm quyền của xét xử và xét xử phúc thẩm, có thể xác định được nội dung của giới hạn này gồm các vấn đề sau đây:

2.1. Giới hạn của việc xét xử phúc thẩm bao gồm diện các vấn đề trong giới hạn xét xử sơ thẩm

Là một cấp xét xử, giới hạn của việc xét xử phúc thẩm phải thỏa mãn những nội dung trong giới hạn xét xử nói chung, đồng thời cũng chính là dấu ấn của giới hạn xét xử sơ thẩm được quy định tại Điều 298 Bộ luật TTHS hiện hành. Ở góc độ này, giới hạn của việc xét xử phúc thẩm phản ánh diện những vấn đề mà cấp phúc thẩm có thể xem xét, quyết định, bao gồm:

- Đối tượng mà cấp phúc thẩm có thể xét xử: Cấp phúc thẩm chỉ xem xét những bị cáo về những hành vi mà Viện kiểm sát đã từng truy tố và Tòa án sơ thẩm đã đưa ra xét xử. Nếu tại phiên tòa phúc thẩm, chứng cứ cho thấy còn có người phạm tội khác hoặc tội phạm khác so với bản án sơ thẩm đã nhận định nhưng người phạm tội và tội phạm này chưa được khởi tố, điều tra thì Hội đồng xét xử phúc thẩm không được xét xử và kết án.

- Khung khoản mà Tòa án cấp phúc thẩm có thể áp dụng: Từ giới hạn xét xử sơ thẩm cho thấy, Tòa án cấp phúc thẩm có thể xem xét và áp dụng đối với bị cáo về khoản khác trong cùng một điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, việc quyết định áp dụng khoản nào còn phụ thuộc vào phạm vi được quy định bởi nội dung kháng cáo, kháng nghị (sẽ làm rõ ở phần sau).

- Tội danh mà Tòa án cấp phúc thẩm có thể áp dụng: Mặc dù Điều 298 Bộ luật TTHS hiện hành cho phép Tòa án có thể xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn tội danh Viện kiểm sát truy tố, nhưng điều này chỉ đặt ra với Tòa án cấp sơ thẩm vì thủ tục “trả hồ sơ để Viện kiểm sát truy tố lại và thông báo rõ lý do cho bị cáo hoặc người đại diện của bị cáo, người bào chữa biết; nếu Viện kiểm sát vẫn giữ tội danh đã truy tố thì Tòa án có quyền xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn”^[5] chỉ phù hợp với Tòa án cấp sơ thẩm. Từ đó có thể thấy, trong giới hạn của việc xét xử phúc thẩm không tồn tại khái niệm “tội danh nặng hơn” so với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, vẫn tồn tại khái niệm “tội danh nặng hơn” so với tội danh mà Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng. Việc Tòa án cấp phúc thẩm có thẩm quyền sửa án theo hướng tăng nặng khi áp dụng điều luật của Bộ luật Hình sự về tội nặng hơn chỉ được coi là phù hợp giới hạn xét xử sơ thẩm nếu tội danh nặng

hơn đó đã được Viện kiểm sát viện dẫn để truy tố mà Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng để xét xử[6].

Như vậy, nội dung giới hạn của việc xét xử phúc thẩm trước hết phải phù hợp với giới hạn xét xử sơ thẩm. Phạm vi này cũng chính là căn cứ để quy định nên thẩm quyền của Hội đồng xét xử phúc thẩm trong trường hợp có căn cứ để tuyên sửa bản án sơ thẩm.

2.2. Giới hạn của việc xét xử phúc thẩm bao gồm diện các vấn đề có liên quan đến giải quyết kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm

Là cấp xét xử thứ hai, thủ tục xét xử phúc thẩm bắt nguồn từ việc có kháng cáo, kháng nghị và bị chi phối bởi nội dung kháng cáo, kháng nghị. Ở góc độ này, giới hạn của việc xét xử phúc thẩm phản ánh phạm vi hẹp hơn trong diện những vấn đề mà cấp phúc thẩm có thể xem xét, quyết định, bao gồm:

- Về đối tượng bị xét xử ở cấp phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xét xử những bị cáo, đối với những hành vi bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Tuy nhiên, kháng cáo là việc người tham gia tố tụng “chống án” do không đồng ý với phán quyết của Tòa sơ thẩm nên nội dung kháng cáo có thể vượt quá phạm vi của giới hạn xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì vậy, để bảo đảm các nguyên tắc của việc xét xử thì đối tượng bị đưa ra xem xét ở cấp phúc thẩm ngoài điều kiện là bị cáo có/bị kháng cáo, kháng nghị còn phải là bị cáo/hành vi đã được Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị chỉ được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét trong trường hợp cần thiết[7].

- Về khung khoản của điều luật áp dụng, mặc dù được xét xử về khoản khác trong cùng một điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, nhưng Tòa án cấp phúc thẩm chỉ được áp dụng khung khoản nặng hơn nếu Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm hoặc bị hại kháng cáo yêu cầu. Nếu kháng cáo, kháng nghị không yêu cầu áp dụng theo hướng tăng nặng nhưng có căn cứ để áp dụng về khung khoản nặng hơn thì Hội đồng xét xử phúc thẩm phải tuyên hủy án sơ thẩm để xét xử lại. Đối với khung khoản nhẹ hơn trong cùng một điều luật, Tòa án cấp phúc thẩm có thể áp dụng đối với bị cáo nếu có căn cứ xác định bản án sơ thẩm đã tuyên không đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo hoặc có tình tiết mới mà không cần phải có kháng cáo, kháng nghị theo hướng giảm nhẹ hoặc kể cả trong trường hợp có kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng[8].

- Về tội danh nặng hơn, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ có thể áp dụng tội danh nặng hơn đối với bị cáo nếu có kháng cáo, kháng nghị yêu cầu và tội danh đó Viện kiểm sát đã từng truy tố nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng. Trường hợp có kháng cáo, kháng nghị đối với bị cáo nhưng không yêu cầu áp dụng tội danh nặng hơn, và tội danh này đã từng được Viện kiểm sát truy tố thì Hội đồng xét xử phúc thẩm phải tuyên hủy án sơ thẩm để xét xử lại, nếu Viện kiểm sát chưa từng truy tố về tội danh đó thì Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên hủy án để điều tra lại. Khi nhìn nhận ở góc độ này, phạm vi xem xét, quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm chịu sự chi phối của kháng cáo, kháng nghị, từ đó làm căn cứ để quy định nên thẩm quyền của Hội đồng xét xử phúc thẩm trong việc sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hoặc thẩm quyền hủy án.

3. Một số vấn đề đặt ra từ thực tiễn áp dụng giới hạn của việc xét xử phúc thẩm trong tố tụng hình sự

Thứ nhất, vướng mắc về xác định thẩm quyền xem xét, quyết định của cấp phúc thẩm trong trường hợp có căn cứ để xem xét hành vi phạm tội khác của bị cáo có kháng cáo.

Ví dụ: Bị cáo A bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về Tội trộm cắp tài sản. Sau khi xét xử, bị hại kháng cáo đề nghị áp dụng A với tình tiết “phạm tội nhiều lần” vì A còn thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản khác của bị hại nhưng hành vi đó chưa bị xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Trong vụ án này, mặc dù có kháng cáo theo hướng tăng nặng đối với A nhưng lần phạm tội này chưa được điều tra, truy tố, nếu Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo sẽ vượt quá giới hạn xét xử sơ thẩm. Nếu không được kết án thì Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ giải quyết như thế nào trong trường hợp này? Có ý kiến cho rằng, cần kiến nghị với chủ thể có thẩm quyền tiến hành kháng nghị giám đốc thẩm để xem xét, giải quyết^[9]. Tuy nhiên, có thể nhận thấy trong vụ án này, A bị kháng cáo để tăng nặng trách nhiệm hình sự và có dấu hiệu của hành vi trộm cắp khác, do đó việc xem xét lại hành vi phạm tội của A là có căn cứ và cần thiết. Tòa án cấp phúc thẩm không thể sửa án vì vi phạm giới hạn xét xử sơ thẩm nhưng do liên quan đến kháng cáo đối với A nên để xem xét đúng đắn, toàn diện trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Tòa án cấp phúc thẩm có quyền tuyên hủy án để điều tra lại.

Bởi vậy, thực tiễn áp dụng cần thống nhất rằng, đối với hành vi phạm tội chưa được phát hiện, xử lý trong giai đoạn sơ thẩm (kể cả cùng hay khác tội danh), cấp phúc thẩm tuy không được xem xét, kết án vì vượt quá giới hạn xét xử sơ thẩm nhưng vẫn phải xem xét hủy án để điều tra lại, nếu lý do hủy án có liên quan đến việc giải quyết kháng cáo, kháng nghị.

Thứ hai, vướng mắc về xác định thẩm quyền xem xét, quyết định của cấp phúc thẩm trong trường hợp có căn cứ để xem xét lại trách nhiệm hình sự của bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị.

Ví dụ: Trong một vụ án, bị cáo A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố về hai tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo B, C, D bị truy tố về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án như nội dung truy tố của Viện kiểm sát. Sau phiên tòa, chỉ có A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Quá trình xét xử, Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy hành vi của B, C, D không phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy mà phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì Tòa án cấp phúc thẩm có quyền tuyên hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại đối với hành vi của ba đối tượng trên về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hay không? Quan điểm thứ nhất cho rằng, vụ án chỉ có bị cáo A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo còn lại tuy có dấu hiệu của Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các hành vi này được thực hiện riêng biệt, không đồng phạm với A, nếu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét là vượt quá giới hạn xét xử, do đó cần đề nghị cấp có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm hủy một phần bản án để điều tra lại.

Quan điểm thứ hai lại cho rằng, mặc dù vụ án chỉ có 01 bị cáo A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt về hành vi phạm tội của mình, nhưng Bộ luật TTHS hiện hành quy định nếu xét thấy cần thiết, Tòa án cấp phúc thẩm có thể xem xét các phần

khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị; có thể hủy bản án để điều tra lại nếu có căn cứ cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm, người phạm tội hoặc để khởi tố, điều tra về tội nặng hơn tội đã tuyên trong bản án sơ thẩm. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm vẫn có thẩm quyền tuyên hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại mà không gây bất lợi đối với bị cáo đã kháng cáo[10].

Nguyên nhân của vướng mắc trên là do sự nhận thức khác nhau về sự “cần thiết” trong phạm vi xem xét của cấp phúc thẩm đối với bản án sơ thẩm. Về nguyên tắc, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phần nội dung của bản án bị kháng cáo, kháng nghị, nếu xét thấy cần thiết thì có thể xem xét các phần khác không bị kháng cáo, kháng nghị. Căn cứ tính chất của xét xử phúc thẩm, có thể nhận thấy thủ tục này được thực hiện nhằm giải quyết kháng cáo, kháng nghị của chủ thể có quyền/thẩm quyền. Vì vậy, các phần khác của bản án, quyết định sơ thẩm chỉ được xem xét nếu có liên quan hoặc nhằm phục vụ cho việc giải quyết kháng cáo, kháng nghị đó. Nếu không tuân thủ nguyên tắc này, tính chất của xét xử phúc thẩm sẽ bị phá vỡ. Vì vậy, trong tình huống trên, nếu có căn cứ cho thấy hành vi của B, C, D cấu thành một tội danh khác thì Tòa án cấp phúc thẩm phải kiến nghị cấp có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm theo hướng hủy một phần bản án sơ thẩm để điều tra lại (nếu vượt quá phạm vi truy tố ban đầu) hoặc xét xử lại (nếu không vượt quá phạm vi đó).

Như vậy, phạm vi xem xét, quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm chịu sự chi phối chủ yếu của kháng cáo, kháng nghị. Mỗi liên hệ này cho phép Tòa án cấp phúc thẩm chỉ được ra phán quyết bất lợi cho bị cáo trong trường hợp có kháng cáo, kháng nghị yêu cầu; cũng như cho phép Tòa án cấp này được xem xét hủy bản án sơ thẩm (để điều tra lại, để xét xử lại, để đình chỉ vụ án) nếu dấu hiệu làm căn cứ hủy án có liên quan đến việc giải quyết kháng cáo, kháng nghị. Nếu tách thẩm quyền xem xét, quyết định của cấp phúc thẩm khỏi nội dung kháng cáo, kháng nghị sẽ làm mất đi tính chất, vai trò, vị trí của xét xử phúc thẩm, xóa nhòa ranh giới của thủ tục phúc thẩm so với các thủ tục khác trong TTHS./.

[1] Trần Văn Tín, *Giới hạn xét xử trong tố tụng hình sự*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 1997, tr. 12.

[2] Bùi Thị Thiên Thu, *Giới hạn của việc xét xử*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, năm 2023, tr. 10.

[3] Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, năm 2024, tr. 469.

[4] Bùi Thị Hạnh, *Về giới hạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội, số 03/2024, tr. 4.

[5] Điều 298 Bộ luật TTHS hiện hành.

[6] Hoàng Đình Dũng, *Về giới hạn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự*, Tạp chí Kiểm sát, số 04/2022, tr. 30.

[7] Điều 345 Bộ luật TTHS hiện hành.

[8] Điều 357 Bộ luật TTHS hiện hành.

[9] Hoàng Đình Dũng, *Về giới hạn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự*, Tạp chí Kiểm sát, số 04/2022, tr. 30.

[10] Ánh Dương, *Giới hạn xét xử giai đoạn phúc thẩm*, http://www.vkskh.gov.vn/gioi-han-xet-xu-giai-doan-phuc-tham_2636_381_2_a.html, truy cập ngày 22/10/2024.